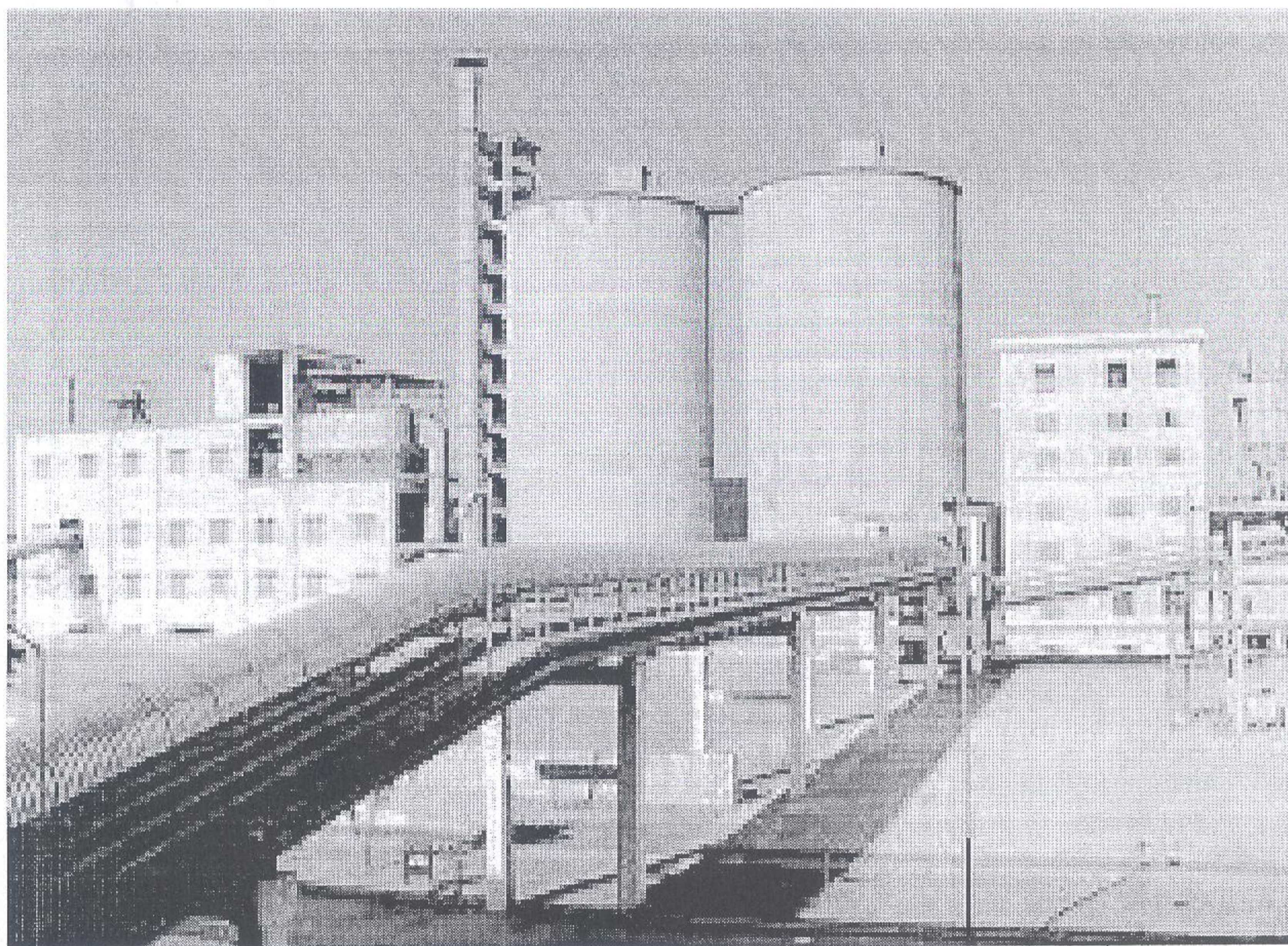


2014

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014



Mục Lục

I. Thông tin chung	4
1. Thông tin khái quát.....	4
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	7
4.1. Mô hình quản trị.....	7
4.1. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	8
4.2. Các công ty con, công ty liên kết.....	10
5. Định hướng phát triển.....	10
6. Các rủi ro.....	12
6.1. Rủi ro về kinh tế.....	12
6.2. Rủi ro về luật pháp.....	13
6.3. Rủi ro Thị trường.....	14
6.4. Rủi ro khác.....	15
II. Tình hình hoạt động trong năm	15
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
2. Tổ chức và nhân sự.....	15
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	20
4. Tình hình tài chính.....	21
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	23
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	24
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	24
2. Tình hình tài chính.....	25
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	25
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	25
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	25
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	26
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	26
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	26

V. Quản trị công ty	26
1. Hội đồng quản trị.....	27
2. Ban Kiểm soát	28
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	28
VI. Báo cáo tài chính	29
1. Ý kiến kiểm toán	29
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	29

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 1603000026 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 20/06/2003 và thay đổi lần thứ 6 số 5200213597 ngày 09/07/2014.
- Vốn điều lệ: 265.300.000.000 VND (Hai trăm sáu mươi lăm tỉ ba trăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 265.300.000.000 VND (Hai trăm sáu mươi lăm tỉ ba trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: Tổ 5 – thị trấn Yên Bình – huyện Yên Bình – tỉnh Yên Bái - Việt Nam
- Số điện thoại: (84-4) 0293.886.301
- Số fax: (84-4) 0293.886.303
- Website: www.ximangyenbinh.com
- Mã cổ phiếu: VCX

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình được thành lập ngày 01/7/2003 gồm 4 cổ đông sáng lập: Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - VINACONEX (chiếm 55% vốn điều lệ), Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng - LICOGI (chiếm 15% vốn điều lệ), Tổng công ty Cơ khí Xây dựng (chiếm 15% vốn điều lệ), Nhà máy Xi măng Yên Bái (chiếm 15% vốn điều lệ).

Nhà máy xi măng Yên Bình với công suất 910.000 tấn xi măng/năm được CTCP Xi măng Yên Bình đầu tư xây dựng tại km 10, quốc lộ 70, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Ngày 01/10/2008, nhà máy chính thức đi vào hoạt động, chuyển sang sản xuất kinh doanh. Trong giai đoạn thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa hoàn thiện dây chuyền công nghệ lại gặp phải hàng loạt khó khăn. Chi phí đầu vào biến động lớn theo chiều hướng tăng trong khi giá bán xi măng trên thị trường không thay đổi tương ứng. Mặt khác, do nhà máy xây dựng tại địa bàn miền núi nên việc vận chuyển có chi phí lớn hơn nhiều so với vận chuyển ở miền xuôi. Sức ép trả nợ các tổ chức cho vay vốn là rất lớn, đặc biệt trong những năm đầu tiên.

Khó khăn là vậy, Xi măng Yên Bình vẫn cạnh tranh được với các sản phẩm của các nhà máy sản xuất khác, đó là chất lượng sản phẩm cũng luôn được Xi măng Yên Bình coi trọng, đưa lên hàng đầu, để làm được điều đó, Nhà máy Xi măng Yên Bình đã đầu tư công nghệ và thiết bị tiên tiến, xi măng sản xuất theo phương pháp khô với hệ thống lò quay có tháp trao đổi nhiệt gồm một nhánh 5 tầng xyclon có buồng phân huỷ. Nhà máy có công nghệ sản xuất và trang thiết bị tiên

tiến với mức độ tự động hoá cao đảm bảo sản xuất ổn định, đạt năng suất cao, chất lượng sản phẩm tốt mang lại hiệu quả kinh tế và kỹ thuật, đảm bảo an toàn trong sản xuất và bảo vệ môi trường. Ngoài ra, chất lượng Xi măng Yên Bình tốt là do nguồn đá vôi có hàm lượng CaCo₃ cao (trung bình đạt 54,15%), chất lượng tốt, nguyên liệu phục vụ cho nhà máy gồm: Mỏ đá vôi tại Mông Sơn có trữ lượng lớn; mỏ đất sét tại xã Hợp Minh và Giới Phiên, thành phố Yên Bái có trữ lượng 10 triệu tấn. Nguồn nguyên liệu đảm bảo cho Xi măng Yên Bình hoạt động lâu dài và sản xuất được nhiều chủng loại xi măng mác cao có chất lượng ổn định.

Đầu tháng 10 năm 2012 Nhà máy đã đưa ra sản phẩm mới PCB 30. Hướng đi của những người lãnh đạo Xi măng Yên Bình đã đúng khi mà sản phẩm mới ra thị trường tiêu thụ rất tốt. Nhờ mạng lưới phân phối, tiêu thụ tốt, Xi măng Yên Bình hiện nay đã có mặt trên các công trình trọng điểm đặc biệt là khu vực phía Bắc. Xi măng Yên Bình được đưa lên các thủy điện lớn nhỏ trong cả nước như Thủy điện Huội Quảng (Sơn La), Thủy điện Ngòi Hút cùng các thủy điện khác trên Lào Cai và tại các công trình lớn như đường Láng - Hòa Lạc, đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai, Cầu Vĩnh Tuy...

Ngày 13/08/2010, Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình được UBCKNN công nhận là công ty đại chúng.

Ngày 18/12/2013, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 29/2013/GCNCP-VSD cho cổ phiếu của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình với mã chứng khoán VCX.

Ngày 21/01/2014, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã ban hành quyết định số 24/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Vào tháng 7 năm 2014, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ lên 265.300.000.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

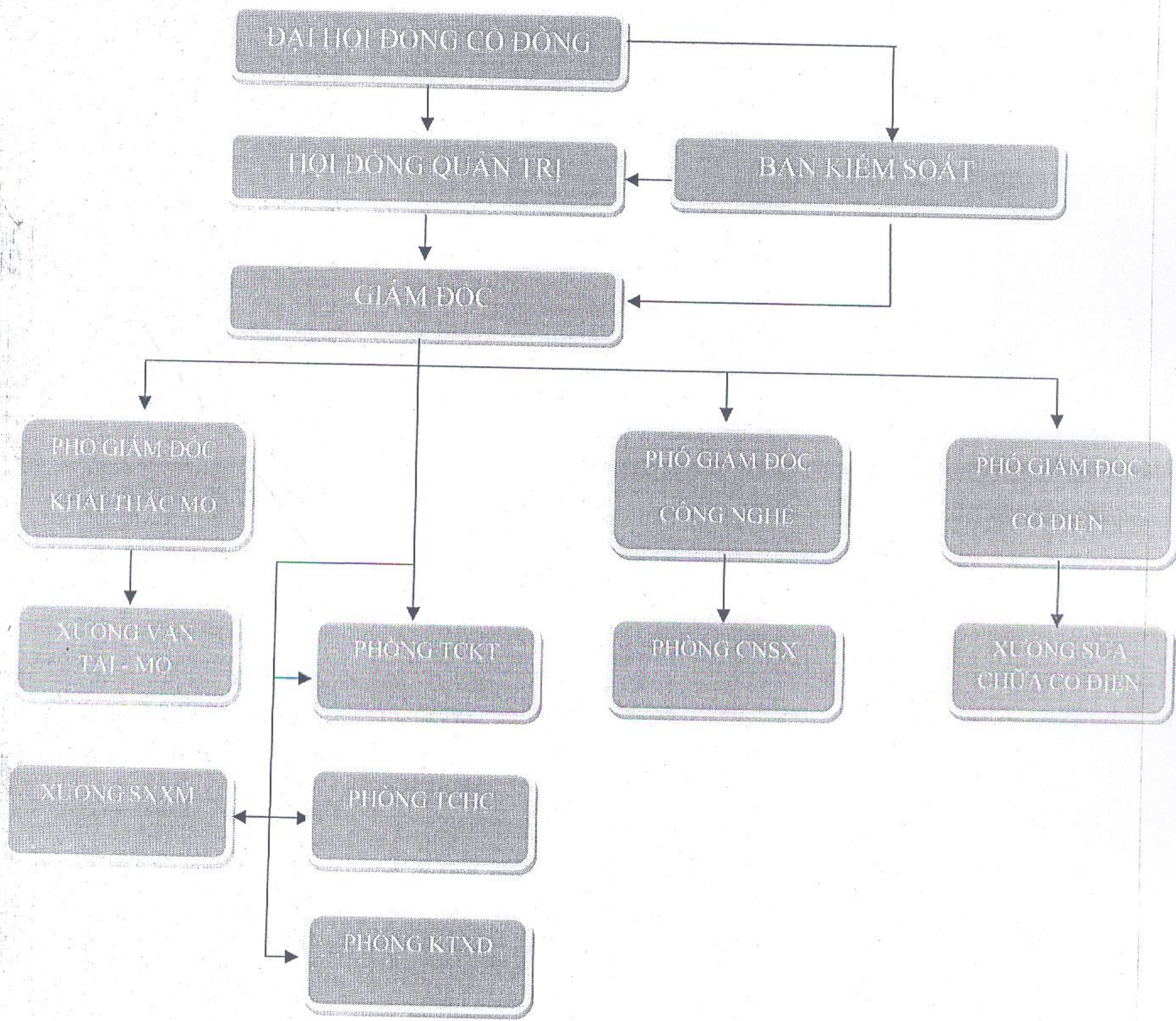
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao Chi tiết: Sản xuất xi măng	2394 (chính)
2	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình: dân dụng, giao thông, thủy lợi, thủy điện, công nghiệp, hạ tầng, cơ sở	4290
4	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh khoáng sản: đá vôi, đất sét, đá đen, silic	4661
5	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
6	Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	77302
7	Cho thuê xe có động cơ	7710
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10	Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	46697
11	Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	55104
12	- Khai thác, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản - Sản xuất vật liệu xây dựng	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



4.1 Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty cổ phần xi măng Yên Bình được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản, thông tư liên quan hướng dẫn Luật doanh nghiệp;
- Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 26/7/2012 quy định về Quản trị công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty cổ phần xi măng Yên Bình đã được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình nhất trí thông qua ngày 09/7/2014 theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 họp ngày 06/6/2014.

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty cổ phần xi măng Yên Bình quy định.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HDQT) là cơ quan quản lý của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, số thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định. Số thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm.

Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách thành viên HDQT:

Ông Mai Thế Loan	- Chủ tịch HDQT
Ông Nguyễn Quốc Hòa	- Thành viên HDQT
Ông Nguyễn Văn Cường	- Thành viên HDQT kiêm Giám đốc
Ông Mai Thanh Hải	- Thành viên HDQT
Ông Mai Anh Tuấn	- Thành viên HDQT

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát có tối thiểu 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm kỳ như nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, trong đó có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

Bà Nguyễn Thái Hà	- Trưởng Ban kiểm soát
Ông Vũ Thị Lùng	- Thành viên Ban kiểm soát bổ nhiệm ngày 06/6/2014
Ông Lê Tiên Phụng	- Thành viên Ban kiểm soát bổ nhiệm ngày 06/6/2014
Ông My Duy Bình	- Thành viên Ban kiểm soát miễn nhiệm ngày 06/6/2014
Ông Vũ Văn Mạnh	- Thành viên Ban kiểm soát miễn nhiệm ngày 06/6/2014

Ban Giám đốc:

Là bộ máy điều hành hoạt động hàng ngày của công ty.

Thành phần Ban giám đốc (BGD) gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc.

Giám đốc có nhiệm vụ điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Danh sách thành viên Ban giám đốc:

Ông Nguyễn Văn Cương	- Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Huy	- Phó Giám đốc
Ông Lò Mạnh Cường	- Phó Giám đốc
Ông Phạm Ngọc Lan	- Phó Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán trưởng chịu trách nhiệm giúp Giám đốc Công ty quản lý, điều hành hoạt động kế toán, tài chính của Công ty; Tham mưu cho Giám đốc Công ty về các Phương án tổ chức quản lý, tổ chức công tác kế toán tài chính tại Công ty.

Kế toán trưởng:

Ông Nguyễn Đức Cường - Kế toán trưởng, miễn nhiệm ngày 01/4/2014.

Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Phụ trách kế toán, bổ nhiệm ngày 01/4/2014.

4.2 Các công ty con, công ty liên kết

Công ty cổ phần Đá trắng Vinaconex: Công ty sở hữu 15,38% vốn Điều lệ.

+ Công ty cổ phần Đá trắng Vinaconex được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 5200277488 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

+ Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Việt Nam.

+ Vốn Điều lệ: 65.000.000.000 đồng

+ Ngành nghề kinh doanh chính: Chế biến bột đá Cacbonat canxi;

5. Định hướng phát triển

❖ *Các mục tiêu chủ yếu của Công ty*

- Năm 2015 sản xuất đạt 100% công suất thiết kế và kinh doanh có lãi cụ thể:

- Clinker sản xuất : 750.000 tấn/năm.
- Sản xuất xi măng: hết lượng clinker sản xuất hàng năm (sau khi cân đối giữa tình hình tiêu thụ xi măng và clinker bán).
- Doanh thu hàng năm > 700 tỷ đồng.
- Trả đủ gốc và lãi.
- Nộp NSNN theo quy định.
- Khấu hao đạt 100%.
- Lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước.

❖ *Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

- Về trung hạn: Đa dạng hoá sản phẩm bằng cách nghiên cứu đưa thêm các loại sản phẩm mới ra thị trường.

- Về dài hạn: Mở rộng sản xuất đáp ứng nhu cầu tiêu thụ xi măng của khu vực.

❖ *Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.*

- Nghiên cứu sử dụng các nguồn nguyên nhiên vật liệu thay thế không gây ô nhiễm môi trường, tiếp tục sản xuất ổn định nhằm tạo công việc làm cho người lao động trên địa bàn.

15/05/2014

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như, tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, và chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô chính cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp. Sự biến động lớn của tỷ giá trong thời gian vừa qua đã ảnh hưởng tới hoạt động của các doanh nghiệp ở mức độ khác nhau tùy thuộc vào đặc điểm hoạt động kinh doanh và tình trạng tài chính của các doanh nghiệp.

Thực trạng nền kinh tế và xu hướng phát triển trong tương lai có ảnh hưởng trực tiếp đến thành công và chiến lược hoạt động của hầu hết các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình nói riêng. Khi nền kinh tế đang ở giai đoạn phát triển tốc độ phát triển kinh tế đang tăng tạo cơ hội thu hút đầu tư cho các ngành sản xuất kinh doanh đầu tư mở rộng sản xuất cả về chiều sâu và chiều rộng. Ngược lại khi nền kinh tế suy thoái sẽ gây ra hiện tượng thoái lui đầu tư, các dự án đầu tư ít đi do đó cơ hội mở rộng và phát triển kinh doanh của các doanh nghiệp bị giảm đi rất nhiều.

Về phía công ty trong năm 2015 trong bối cảnh thị trường bất động sản tuy đã có những tín hiệu ấm lên nhưng vẫn còn nhiều khó khăn. Đồng thời các biện pháp kiềm chế lạm phát của Chính phủ đã làm trì hoãn một số công trình lớn từ đó làm giảm nhu cầu về xi măng, giảm thị trường tiêu thụ có ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của công ty. Mặt khác, giá xi măng sụt giảm theo xu hướng chung của ngành vật liệu xây dựng đã trực tiếp làm ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận cũng như các mục tiêu ngắn hạn của doanh nghiệp.

Qua phân tích cho thấy môi trường kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến đến tốc độ phát triển của ngành xi măng. Khi nền kinh tế phát triển nhanh ổn định sẽ tạo điều kiện thuận lợi thu hút các dự án đầu tư, đẩy mạnh xây dựng cơ bản tạo tiền đề cho sự phát triển của ngành xi măng nói chung và Công ty cổ phần xi măng Yên Bình nói riêng. Vì vậy trong thời gian tới công ty luôn xác định hướng phát triển của nền kinh tế để có những điều chỉnh phù hợp nhằm hạn chế những tác động do biến động kinh tế mang lại và tận dụng được những cơ hội phục vụ cho việc nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty.

❖ Rủi ro lạm phát

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này,

lạm phát luôn là chỉ số được Công ty cổ phần xi măng Yên Bình theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

❖ **Rủi ro lãi suất**

Lãi suất là một yếu tố rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm, và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng, cũng như các nhà đầu tư chứng khoán.

Đối với các doanh nghiệp kinh doanh thông thường, rủi ro lãi suất xảy ra khi lãi suất thị trường tăng, làm tăng chi phí hoạt động và giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp. Ngoài ra, khi doanh nghiệp đã đăng ký giao dịch tại thị trường chứng khoán tập trung hoặc niêm yết, rủi ro lãi suất có thể làm dòng vốn vào thị trường chứng khoán giảm sút, cổ phiếu của doanh nghiệp mất thanh khoản, gây ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp.

Để hạn chế bớt rủi ro này, Công ty luôn chủ động về nguồn vốn và có cơ chế điều tiết vốn hợp lý, tránh ứ đọng, giảm chi phí vốn tới mức thấp nhất.

❖ **Rủi ro tỷ giá hối đoái**

Tỷ giá hối đoái cũng là một nhân tố có tác động không nhỏ đến nền kinh tế của các quốc gia có hoạt động ngoại thương lớn như Việt Nam. Đối với những công ty thường xuyên có giao dịch và nắm giữ các trạng thái ngoại tệ thì những biến động về tỷ giá sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu, chi phí và lợi nhuận của Doanh nghiệp.

Để hạn chế rủi ro về tỷ giá, Công ty cổ phần xi măng Yên Bình thường xuyên phân tích, đánh giá và lường trước sự biến động cũng như những tác động của rủi ro này để giảm thiểu sức ép lên hoạt động sản xuất kinh doanh.

6.2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro pháp lý là sự ảnh hưởng đến hoạt động của công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty. Do hệ thống pháp luật của Việt Nam còn đang trong quá trình hoàn thiện, việc sửa đổi và bổ sung dẫn đến sự thay đổi liên tục các văn bản pháp luật là điều khó tránh khỏi. Bên cạnh các chính sách kinh tế, chính trị, xã hội nói chung ảnh hưởng tới hoạt động của công ty, Công ty còn chịu sự quản lý của Tổng công ty, các hiệp hội. Vì vậy, mỗi sự thay đổi của chính sách, pháp luật của Nhà nước sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro tới quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất của công ty.

Hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế, ... và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, các quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động của kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, là một công ty đại chúng quy mô lớn và đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM, Công ty cổ phần xi măng Yên Bình còn có nghĩa vụ tuân theo Luật chứng khoán và các văn bản liên quan trong lĩnh vực này. Do vậy, Công ty cần

phải xem xét các rủi ro liên quan đến việc thiếu tính đồng bộ và nhất quán giữa các bộ luật trong điều kiện hệ thống luật pháp của nước ta đang trong quá trình hoàn thiện, luôn có sự bổ sung và sửa đổi. Để phòng và tránh rủi ro này, Công ty thường xuyên phân công cán bộ theo dõi sát sao và cập nhật các quy định pháp luật mới có liên quan đến ngành nghề, thị trường của mình nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng theo pháp luật và dự báo khả năng phải thay đổi để đáp ứng với các yêu cầu mới

6.3. Rủi ro Thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro khi sự biến động của giá xi măng làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Đặc thù của ngành xi măng là nhạy cảm với sự phát triển của nền kinh tế vĩ mô. Khi kinh tế tăng trưởng, ngành xây dựng làm ăn phát đạt tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển ngành công nghiệp xi măng. Ngược lại, khi kinh tế suy thoái, các công trình xây dựng giãn tiến độ thi công, sản lượng tiêu thụ xi măng sẽ giảm, gây ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận của Công ty nói riêng và ngành xi măng nói chung.

Sự xuất hiện nhiều dự án sản xuất xi măng mới của nhiều thành phần kinh tế và liên doanh khiến thị trường tiêu thụ xi măng ngày càng trở nên cạnh tranh. Do xi măng là sản phẩm đồng thể, ko chênh lệch nhau nhiều nên dễ bị thay thế, sự co giãn của cầu theo giá cũng không đáng kể. Vì vậy, Công ty cần chú trọng chiến lược quảng cáo và khuyến mãi để nâng cao năng lực cạnh tranh.

Bên cạnh đó, Công ty cũng cần theo dõi sát sao diễn biến của ngành xây dựng và biến động của các ngành vật liệu xây dựng khác nhằm ứng phó kịp thời và có chiến lược giảm thiểu rủi ro kinh doanh.

❖ Rủi ro chi phí nguyên, nhiên vật liệu sản xuất

Rủi ro chi phí nguyên, nhiên, vật liệu sản xuất là rủi ro khi sự biến động giá cả và nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Ngoài hai nguồn nguyên liệu chính là đá vôi và đất sét mà Công ty tự khai thác, Công ty còn phải nhập nhiều nguyên liệu đầu vào quan trọng khác như than, dầu, thạch cao, điện, ... giá cả các nguồn nguyên liệu này thường biến động bất thường.

Nhằm hạn chế rủi ro này, Công ty đã đầu tư phát triển công nghệ hiện đại nhằm nâng cao năng suất, giảm định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, kiểm soát chặt chẽ hoạt động kinh doanh tránh lãng phí, thất thoát nguyên nhiên vật liệu. Mặt khác, Công ty luôn chú trọng xây

dựng kênh cung cấp nguyên vật liệu ổn định, tạo mối quan hệ bạn hàng lâu năm nhằm đảm bảo ổn định nguồn nguyên vật liệu cho sản xuất.

6.4. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hoả hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại.

Ngoài ra, Công ty có thể gặp phải các rủi ro trong quá trình thi công như: Tai nạn lao động hay các sự cố trong quá trình thi công. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty luôn tham gia đóng phí bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên.

Tóm lại, với những đặc thù trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của mình, Công ty đã có những biện pháp để quản lý các rủi ro, chủ động thực hiện kế hoạch kinh doanh nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ Kết quả đạt được

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)	Ghi chú
1. Sản lượng sản xuất					
- Xi măng	Tấn	682.500	609.177	89,26	
- Clinker	Tấn	750.000	705.000	94	
2. Sản lượng tiêu thụ					
- Xi măng, Clinker	Tấn	894.800	798.662	89,25	
3. Doanh thu trước thuế	Tr đồng	725.000	667.408	92	
4. Lợi nhuận	Tr đồng	25.000	25.655	102,62	

2. Tổ chức và nhân sự

❖ **Danh sách Ban điều hành:**

Ông Nguyễn Văn Cương	- Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Huy	- Phó Giám đốc
Ông Lò Mạnh Cường	- Phó Giám đốc
Ông Phạm Ngọc Lan	- Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Nguyệt	- Phụ trách kế toán

❖ **Sơ yếu lý lịch thành viên Ban điều hành:****NGUYỄN VĂN CƯƠNG – Giám đốc**

Họ và tên	: Nguyễn Văn Cương
Số CMND	: 011513240 Ngày cấp 05/12/2006 Nơi cấp CA TP Hà Nội
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 23/7/1972
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Huyện Từ Liêm – TP Hà Nội
Địa chỉ thường trú	: Tập thể Viện KTCGQS, tổ 28, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ Luật
Quá trình công tác	

Thời gian	Quá trình công tác
Từ 11/1996 đến 12/1997	: Cán bộ Tổ chức hành chính – Liên doanh VINATA.
Từ 01/1998 đến 09/1998	: Cán bộ Ban chuẩn bị Đầu tư xây dựng Trung tâm Hội nghị Quốc Gia - Bộ Xây dựng.
Từ 10/1998 đến 06/2003	: Cán bộ liên doanh VIKOWA, Cán bộ Ban Quản lý đầu tư xây dựng Dự án xi măng Cẩm Phả - Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.
Từ 07/2003 đến 02/2007	: Trưởng phòng Tổ chức hành chính công ty cổ phần xi măng Yên

		Bình
Từ 03/2007 đến 3/2011	:	Phó Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 04/2011 đến nay	:	Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 06/2009 đến nay	:	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 05/2011 đến nay	:	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đá trắng Vinaconex

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Ủy viên Hội đồng quản trị – Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đá trắng Vinaconex.
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 25.360 cổ phần – chiếm 0,1% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
- Trong đó*
- Họ tên người có liên quan*
- Quan hệ*
- Số cổ phần nắm giữ*
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

NGUYỄN QUANG HUY – Phó giám đốc

- Họ và tên : NGUYỄN QUANG HUY
- Số CMND : 060643066 Ngày cấp 21/1/1998 Nơi cấp CA tỉnh Yên Bái
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 18/09/1981
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Chuế Lưu - Huyện Hạ Hoà - Tỉnh Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú : Tổ 6 Phường Minh Tân – Thành phố Yên Bái
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Tự động hoá

Quá trình công tác

Thời gian	Quá trình công tác
Từ 8/2004 đến 6/2005	: Kỹ sư phòng Kỹ thuật Công ty TNHH Yamaha Việt Nam
Từ 6/2005 đến 2/2006	: Kỹ sư phòng Thiết bị Công ty TNHH Canon Việt Nam
Từ 3/2006 đến 11/2008	: Kỹ sư phòng Cơ điện Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 11/2008 đến 10/2010	: Phó quản đốc xưởng Điện – TĐH Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 10/2010 đến 5/2012	: Trưởng phòng Cơ điện Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 5/2012 đến nay.	: Phó giám đốc phụ trách Cơ điện Công ty cổ phần xi măng Yên Bình

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc phụ trách Cơ điện
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 5.180 cổ phần – chiếm 0,02% vốn điều lệ
 Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

*Trong đó**Họ tên người có liên quan**Quan hệ**Số cổ phần nắm giữ*

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

LÒ MẠNH CƯỜNG – Phó giám đốc

Họ và tên : Lò Mạnh Cường
 Số CMND : 060582102 Ngày cấp 20/12/1994 Nơi cấp CA tỉnh Yên Bái
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 22/5 /1979
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Tày
 Quê quán : Xã Thượng Bằng La - Huyện Văn Chấn - Tỉnh Yên Bái

Địa chỉ thường trú : Tổ 20, phường Đồng Tâm, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Silicat

Quá trình công tác

<i>Thời gian</i>	<i>Quá trình công tác</i>
Từ 08/2002 đến 09/2006	: Nhân viên Phòng Kỹ thuật – Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn
Từ 10/2006 đến 10/2007	: Nhân viên Phòng Cơ điện - Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 11/2007 đến 04/2008	: Phó phòng Điều hành trung tâm - Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 05/2008 đến 06/2011	: Trưởng Phòng Kỹ thuật sản xuất - Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 07/2011 đến 04/2012	: Trợ lý Giám đốc, Phó phòng Công nghệ sản xuất - Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 05/2012 đến nay	: Phó Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Yên Bình

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : không

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

Trong đó

Họ tên người có liên quan

Quan hệ

Số cổ phần nắm giữ

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Phụ trách kế toán:

NGUYỄN THỊ NGUYỆT – Phụ trách kế toán:

Họ và tên : Nguyễn Thị Nguyệt

Số CMND : 173277191 ngày cấp 10/10/2007 nơi cấp CA tỉnh Thanh Hóa.

Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 03/02/1990
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Thanh Hoá
 Địa chỉ thường trú : Xã Nga Bạch- Huyện Nga Sơn- Tỉnh Thanh Hóa
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác

Thời gian		Quá trình công tác
Từ 02/2013-04/2013	:	Kế toán viên công ty CP đá trắng Vinaconex
Từ 04/2013-09/2013	:	Kế toán viên công ty CP xi măng Yên Bình
Từ 10/2013-03/2014	:	Phó phòng kế toán công ty CP xi măng Yên Bình
Từ 04/2014-03/2015	:	Phụ trách kế toán Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 04/2015 đến nay	:	Kế toán trưởng Công ty CP xi măng Yên Bình

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phụ trách kế toán
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : không
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
 Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
 Các khoản nợ đối với Công ty : không
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

❖ **Những thay đổi trong ban điều hành:**

- Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-HĐQT, ngày 01/04/2015 về việc bổ nhiệm chức vụ Phụ trách kế toán Công ty đối với bà Nguyễn Thị Nguyệt, kể từ ngày 01/04/2014.

❖ **Số lượng cán bộ công nhân viên.**

- Số lượng CBCNV : 415 lao động.
- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

- Hàng năm, người lao động được công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ, cấp phát thuốc phòng bệnh, bảo hộ lao động,...
- Công ty luôn đảm bảo và tạo điều kiện để người lao động được tham gia, xây dựng và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định nội bộ như quy chế thực hiện dân chủ, quy chế phân phối tiền lương và thu nhập, quy chế thi đua khen thưởng...
- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng Luật lao động và Hợp đồng lao động đã ký.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm Công ty không phát sinh và triển khai các hạng mục đầu tư lớn.
- b) Các công ty con, công ty liên kết: (Đã nêu ở trên).

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Đơn vị: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tăng giảm 2014 so với 2013
1	Tổng giá trị tài sản	975.120.271.365	891.102.028.307	-8,62
2	Doanh thu thuần	629.353.768.404	667.408.680.300	5,99
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	519.392.513	14.924.623.733	2773
4	Lợi nhuận khác	(125.566.081)	10.730.625.534	8645
5	Lợi nhuận trước thuế	393.826.432	25.655.249.267	6414
6	Lợi nhuận sau thuế	393.826.432	25.655.249.267	6414
	Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-

	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	-	-	-
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,28	0,38	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,19	0,19	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,95	0,90	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	17,45	11,44	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	13,98	10,34	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,64	0,65	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,06	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,75	36,55	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,04	2,88	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,08	2,24	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 26.530.000 cổ phần

Toàn bộ cổ phần của Công ty đều là cổ phần phổ thông, trong đó 930.000 cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày 03/07/2014 (hạn chế chuyển nhượng do cổ phiếu phát hành riêng lẻ)

b) Cơ cấu cổ đông:

- *Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/12/2014*

STT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)	0100105616	Số 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	6.656.000	25,09%
2	Công ty CP Kinh doanh xi măng Miền Bắc	0103015549	Nhà E9, tầng 1, toà nhà VIMECO, đường Phạm Hùng, Trung Hòa, Cầu Giấy, TP. Hà Nội	11.951.716	45,05%
	Tổng cộng			18.607.716	70,14%

- *Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2014*

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông Nhà nước	0	0	0,00%
II	Cổ đông Tổ chức	6	20.478.180	77,19%
1	Trong nước	6	20.478.180	77,19%
2	Nước ngoài	0	0	0%
II	Cổ đông cá nhân	794	6.051.820	22,81%
1	Trong nước	792	6.031.620	22,73%
2	Nước ngoài	2	20.200	0,08%
	Tổng cộng	798	26.530.000	100,00%

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu tăng thêm 9.300.000.000 đồng trong năm 2014

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Công ty không có cổ phiếu quỹ

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ **Kết quả sản xuất kinh doanh (đã nêu ở phần trên).**

❖ **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2014 tiếp tục là năm khó khăn đối ngành sản xuất xi măng. Thị trường bất động sản chưa có tín hiệu hồi phục rõ ràng sau khoảng thời gian dài đóng băng và nền kinh tế chưa hồi phục kèm theo giá xi măng giảm sút dẫn đến lượng tiêu thụ giảm, khả năng thu hồi vốn chậm chạp với chính sách thắt chặt tín dụng đã làm các doanh nghiệp sản xuất xi măng vừa chịu sức ép hàng tồn kho cao, đồng thời phải chịu thêm áp lực về thiếu hụt nguồn vốn vay. Bên cạnh đó, các chi phí nguyên vật liệu đầu vào đều giữ ở mức cao, đặc biệt là giá than, điện đã ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sản xuất, trong khi đó giá xi măng không thể tăng tương ứng do tình trạng dư thừa

xi măng. Nhà máy sau 6 năm đi vào hoạt động đã bắt đầu xuống cấp làm chi phí sửa chữa lớn tăng cao. Những yếu tố khách quan nêu trên là những nguyên nhân ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

TT	Chỉ tiêu	Đầu năm 2014	Cuối năm 2014	Thay đổi	%
1	Tổng tài sản	975,1 tỷ	891,1 tỷ	-84,0 tỷ	-8,62
2	Tài sản ngắn hạn	142 tỷ	131,9 tỷ	-10,1 tỷ	-7,11
3	Tài sản dài hạn	833,1 tỷ	759,2 tỷ	-73,9 tỷ	-8,87

Tài sản của công ty chủ yếu là tài sản dài hạn: nhà xưởng, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải,.... Trong năm 2014, tổng tài sản giảm 84 tỷ tương ứng với -8,62%. Nguyên nhân chủ yếu là do: khoản tiền và tương đương tiền tăng 6,8 tỷ, hàng tồn kho tăng 20,2 tỷ trong khi đó khoản phải thu khách giảm 35,5 tỷ. Mặt khác, tài sản cố định hữu hình giảm 49 tỷ do giá trị hao mòn lũy kế tăng 49 tỷ, chi phí trả trước dài hạn giảm 24,4 tỷ, dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn tăng 1,5 tỷ, chi phí xây dựng cơ bản dở dang 1,06 tỷ làm cho tài sản dài hạn giảm 73,9 tỷ.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2014 so với cùng kỳ năm 2013 giảm gần 119 tỷ đồng, trong đó nợ dài hạn tăng 41,3 tỷ đồng, nợ ngắn hạn giảm 160,3 tỷ đồng. Để cân đối ổn định sản xuất kinh doanh, Công ty đã xây dựng phương án cơ cấu lại các khoản vay dài hạn trình các Tổ chức tín dụng xem xét chấp thuận. Điều này góp phần giảm áp lực tài chính cho Công ty.

- Năm 2014, lãi suất cho vay đã giảm so với năm 2013, chênh lệch tỷ giá ít biến động, điều này góp phần giảm lỗ cho Công ty, cụ thể chi phí tài chính phát sinh năm 2014 là 75,5 tỷ đồng, giảm 10 tỷ đồng so với năm 2013 (86,1 tỷ đồng).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2014, công ty đã kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn và hiệu quả, bố trí lại một số nhân sự ở các phòng ban phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh và quy mô của công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Đảm bảo sản xuất ổn định, cung cấp ra thị trường các chủng loại xi măng đạt chất lượng đáp ứng được yêu cầu của người tiêu dùng.

Tiết giảm chi phí sản xuất và các chi phí quản lý xuống mức tối thiểu để nâng cao hiệu quả doanh nghiệp. Rà soát, kiểm tra và đánh giá lại toàn bộ các định mức tiêu hao. Áp dụng các giải pháp,

công nghệ tiên tiến để giảm tiêu hao và giá thành sản phẩm. Tăng cường quản lý chặt chẽ các định mức tiêu hao và nâng cao năng suất thiết bị bằng các hình thức khoán cho người lao động.

Sản xuất kinh doanh có hiệu quả có lợi nhuận và cổ tức.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Tuy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch, nhưng HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV trong năm qua.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

❖ Những việc đã làm được:

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.
- Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

❖ Những hạn chế cần khắc phục:

- Cần làm tốt hơn công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý.
- Việc hướng dẫn quán triệt thực hiện triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, quy chế nội bộ chưa sâu, rộng nên một số cá nhân trong đội ngũ cán bộ quản lý chưa nghiêm túc thực hiện.

Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 đạt được như trên, HĐQT đánh giá Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2014 được HĐQT giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2014, được dự báo là năm tiếp tục còn có nhiều khó khăn. Bên cạnh đó Công ty có những thuận lợi cơ bản như Thương hiệu Xi măng VINACONEX Yên Bình có uy tín trên thị trường; đội ngũ lãnh đạo, cán bộ công nhân lao động có tinh thần trách nhiệm cao và có tinh thần đoàn kết, gắn bó trong công việc.

Với những thuận lợi và khó khăn như trên Hội đồng quản trị sẽ quyết tâm chỉ đạo hoàn

thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 như:

- Chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với hoạt động SXKD của công ty.
- Tiếp tục giám sát, tăng cường trong khâu tiêu thụ sản phẩm nhằm cân bằng giữa sản lượng sản xuất ra và tiêu thụ sản phẩm.
- Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường.
- Duy trì Nhà máy hoạt động ổn định đạt năng suất theo kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Cân đối giữa nguồn thu và chi để đáp ứng đủ nhu cầu vốn phục vụ sản xuất.
- Cân đối và chủ động trả nợ theo tiến độ đã cam kết với các tổ chức tín dụng cho vay vốn đầu tư xây dựng nhà máy.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

❖ Thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỉ lệ	Ghi chú
1	Mai Thế Loan	Chủ tịch HĐQT	0		
2	Nguyễn Văn Cương	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty	25.360	0,01	
3	Nguyễn Quốc Hoà	Ủy viên HĐQT	0		
4	Mai Thanh Hải	Ủy viên HĐQT, TP KTXD	0		
5	Mai Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT	0		

❖ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Không có

❖ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận để đưa ra phương hướng và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của công ty. HĐQT luôn cập nhật tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo của Ban Giám đốc. Chỉ đạo Ban Giám đốc giám sát việc thực hiện mục tiêu đã giao. Thực hiện chức năng quản lý, giám sát, năm 2014 Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp và đã quyết định các nội dung quan trọng như:

- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.

- Thống nhất kế hoạch, thời gian tổ chức, nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014.
 - Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với ông Nguyễn Đức Cường, thông qua việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Nguyệt Phó phòng tài chính kế toán phụ trách kế toán.
 - Thông qua danh sách Nhà đầu tư chiến lược để gửi thư mời tham gia mua cổ phần phát hành thêm của Công ty.
 - Thông qua tiêu chí lựa chọn đối tượng chào bán cổ phiếu riêng lẻ và danh sách đối tượng được chào bán riêng lẻ
 - Thông qua phương án tiếp tục vay vốn lưu động phục vụ sản xuất tại tổ chức tín dụng
 - Thống nhất phương án tiếp tục vay vốn lưu động phục vụ sản xuất tại Công ty Tài chính cổ phần Vinaconex – Viettel (VVF). Thông qua phương án tiếp tục thế chấp tài sản đảm bảo tại VVF để vay vốn lưu động.
 - Thông qua Ban hành quy chế quản trị nội bộ.
 - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- ❖ **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành**
Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập
 - ❖ **Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có**
 - ❖ **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Không có**

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỉ lệ	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thái Hà	Trưởng ban	0		
2	Lê Tiến Phụng	Thành viên	0		
3	Vũ Thị Lùng	Thành viên	0		

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.
- Ngày 06/06/2014 Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí bầu ông Lê Tiến Phụng và bà Vũ Thị Lùng giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát, đồng thời miễn chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với ông Vũ Văn Mạnh và ông My Duy Bình

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Năm 2014, do kế hoạch sản xuất kinh doanh chưa đạt kế hoạch, nên không chi trả thù lao cho HĐQT và BKS.

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2014 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo

cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2014 được đăng trên website của công ty tại địa chỉ www.ximangyenbinh.com *xy*

Nơi nhận: *xy*

- UBCKNN;
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCHC.



Nguyễn Văn Cương